

BÁO CÁO

Kết quả rà soát, xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc khu vực III, II, I tỉnh Bình Định giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 50/2016/QĐ-TTg ngày 03/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Văn bản số 1138/UBND-CSĐT ngày 08/11/2016 của Ủy ban Dân tộc về việc triển khai thực hiện Quyết định số 50/2016/QĐ-TTg ngày 03/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành tiêu chí xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi; UBND tỉnh Bình Định xin báo cáo kết quả xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, II, I vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2016 – 2020 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

- Tổng số thôn, khu vực (gọi là thôn) vùng dân tộc và miền núi: **316 thôn.**
- + Tổng số thôn ĐBKK: **197 thôn.**
- Tổng số xã, phường, thị trấn (gọi là xã) vùng dân tộc và miền núi: **53 xã.**
- + Khu vực III: **34 xã.**
- + Khu vực II: **15 xã.**
- + Khu vực I: **4 xã.**

I. VỀ THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN

1. Huyện An Lão

- Tổng số thôn: 57 thôn
- Số thôn ĐBKK: 54 thôn;

1.1 Xã An Toàn: Có 3/3 thôn ĐBKK là: Thôn 1, thôn 2 và thôn 3.

1.2. Xã An Nghĩa: Có 5/5 thôn ĐBKK là các thôn 1, 2, 3, 4 và 5.

1.3. Xã An Quang: Có 5/5 thôn ĐBKK là các thôn 2, 3, 4, 5 và 6.

1.4. Xã An Vinh: Có 7/7 thôn ĐBKK là các thôn 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7.

1.5. Xã An Dũng: Có 4/4 thôn ĐBKK là các thôn 1, 2, 3 và 4.

1.6. Xã An Hưng: Có 5/5 thôn ĐBKK là các thôn 1, 2, 3, 4 và 5.

1.7. Xã An Trung: Có 7/7 thôn ĐBK là các thôn 1, 3, 4, 5, 6, 8 và Tmang gheng.

1.8. Xã An Tân: Có 6/6 thôn ĐBK là: Thuận An, Thuận Hòa, Thanh Sơn, Gò Đồn, Tân An và Tân Lập.

1.9. Xã An Hòa: Có 7/9 thôn ĐBK là: Long Hòa, Xuân Phong Tây, Vạn Long, Vạn Xuân, Vạn Khánh, Hưng Nhượng và Trà Cong.

1.10. Thị trấn An Lão: Có 5/6 thôn ĐBK là: Gò Bù, thôn 2, thôn 7, Hưng Nhơn và Hưng Nhơn Bắc.

2. Huyện Vĩnh Thạnh

- Tổng số thôn: 59 thôn

- Số thôn ĐBK: 56 thôn

2.1. Xã Vĩnh Sơn: Có 6/6 thôn ĐBK là: K2, K3, K4, K8, Suối Đá và Suối Cát.

2.2. Xã Vĩnh Kim: Có 6/6 thôn ĐBK: O2, O3, O5, K6, Đắc Tra và Kon Trú.

2.3. Xã Vĩnh Hòa: Có 6/7 thôn ĐBK là: M6, M7, M8, M9, M10 và Tiên An.

2.4. Xã Vĩnh Thuận: Có 8/8 thôn ĐBK là: Làng 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8.

2.5. Xã Vĩnh Hiệp: Có 7/7 thôn ĐBK là: Hà Ri, Thạnh Quang, Tà Lét, Vĩnh Thọ, Vĩnh Cửu, Vĩnh Khương và Vĩnh Phúc.

2.6. Xã Vĩnh Thịnh: Có 9/9 thôn ĐBK là: M2 và M3, Vĩnh Trường, Vĩnh Bình, Vĩnh Hòa, Vĩnh Thái, Vĩnh Định, An Nội, An Ngoại.

2.7. Xã Vĩnh Hảo: Có 4/4 thôn ĐBK là: Tà Diệt, Định Nhất, Định Tam và Định Trị.

2.8. Xã Vĩnh Quang: Có 5/5 thôn ĐBK là Định Xuân, Định Trường, Định Thái, Định Trung, Định quang.

2.9. Thị trấn Vĩnh Thạnh: Có 5/7 thôn ĐBK là: Hà Ron, Klot Pok, Định Bình, Định Thiện và Định Tổ.

3. Huyện Vân Canh

- Tổng số thôn: 48 thôn.

- Số thôn ĐBK: 47 thôn.

3.1. Xã Canh Liên: Có 8/8 thôn ĐBK là: Hà Giao, Kon Lót, Làng Chôm, Làng Cát, Cà Bông, Cà Bung, Cà Nâu, Canh Tiến.

3.2. Xã Canh Thuận: Có 8/8 thôn ĐBK là: Cà Te, Hà Văn Trên, Cà Bưng, Hà Văn Dưới, Hà Lũy, Kinh tế, Hòn Mẻ, Cà Xiêm.

3.3. Xã Canh Hòa: Có 3/3 thôn ĐBK: Canh Thành, Canh Lãnh, Canh Phước.

3.4. Xã Canh Hiệp: Có 5/5 thôn ĐBK là: Canh Giao, Thôn 4, Hiệp Hưng, Hiệp Tiến, Suối Đá

3.5. Thị trấn Vân Canh: Có 10/11 thôn ĐBK là: Hiệp Hà, Hiệp Hội, Hiệp Giao, Đắc Đum, Thịnh Văn I, Thịnh Văn II, Tân Thuận, Canh Tân, Suối Mây và Thôn 2

3.6. Xã Canh Hiền: Có 4/4 thôn ĐBK là: Tân Quang, Hiền Động, Thanh Minh, Chánh Hiền.

3.7. Xã Canh Vinh: Có 9/9 thôn ĐBK là: Kinh Tế, Tân Vinh, Bình Long, Tăng Lợi, Hiệp Vinh 2, Hiệp Vinh 1, Tăng Hòa, An Long 1 và An Long 2.

4. Huyện Hoài Ân

- Tổng số thôn: 49 thôn.

- Số thôn ĐBK: 26 thôn.

4.1. Xã Đắc Mang: Có 4/4 thôn ĐBK là: O6, O10, O11 và T6.

4.2. Xã Bok Tới: Có 5/5 thôn ĐBK là: T1, T2, T4, T5 và T6.

4.3. Xã Ân Sơn: Có 2/2 thôn ĐBK là: Thôn 1 và thôn 2.

4.4. Xã Ân Nghĩa: Có 4/7 thôn ĐBK là: Nghĩa Điền, Phú Ninh, Hương Quang và Nghĩa Nhơn.

4.5. Xã Ân Hữu: Có 3/6 thôn ĐBK là: Phú Văn 1, Hà Đông và Hội Nhơn.

4.6. Xã Ân Tường Đông: Có 5/7 thôn ĐBK là: Tân Thành, Diêu Tường, Vĩnh Viễn, Trí Tường và Thạch Long 2.

4.7. Xã Ân Hảo Tây: Có 3/5 thôn ĐBK là: Vạn Trung, Châu Sơn và Tân Xuân.

5. Huyện Tây Sơn

- Tổng số thôn: 34

- Số thôn ĐBK: 10

5.1. Xã Vĩnh An: Có 5/5 thôn ĐBK là: Kon Giang, Kon Giọt 1, Kon Giọt 2, Kon Môn và Xà Tang.

5.2. Xã Bình Tân: Có 2/6 thôn ĐBK là: M6 và Thuận Ninh.

5.3. Xã Tây Xuân: Có 1/3 thôn ĐBKK là: Đồng Sim.

5.4. Xã Tây Phú: Có 1/5 thôn ĐBKK là: Phú Lâm.

5.5. Xã Tây Giang: Có 1/6 thôn ĐBKK là: Nam Giang.

6. Huyện Hoài Nhơn

- Tổng số thôn: 12 thôn.

- Số thôn ĐBKK: 1 thôn.

Xã Hoài Sơn: Có 1/12 thôn ĐBKK là: La Vương.

7. Huyện Phù Mỹ

- Tổng số thôn: 16 thôn.

- Số thôn ĐBKK: 3 thôn.

Xã Mỹ Châu: Có 3/9 thôn ĐBKK là: Vạn Lương, Vạn Thiện và Quang Nghiễm.

8. Huyện Phù Cát

- Tổng số thôn: 26 thôn

- Số thôn ĐBKK: 0 thôn

9. Huyện Tuy Phước

- Tổng số thôn: 4 thôn.

- Số thôn ĐBKK: 0 thôn.

10. Thành phố Quy Nhơn

- Tổng số thôn: 11 thôn

- Số thôn ĐBKK: 0 thôn

II. XÉT XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN KHU VỰC III, II, I (GỌI TẮT LÀ XÃ)

1. Khu vực III: 34 xã.

Cụ thể:

- Huyện An Lão: 10 xã (An Hòa, An Tân, An Trung, An Dũng, An Hưng, An Vinh, An Quang, An Nghĩa, An Toàn và thị trấn An Lão).

- Huyện Vĩnh Thạnh: 9 xã (Vĩnh Sơn, Vĩnh Kim, Vĩnh Thuận, Vĩnh Hòa, Vĩnh Hiệp, Vĩnh Thịnh, Vĩnh Hào, Vĩnh Quang và thị trấn Vĩnh Thạnh).

- Huyện Vân Canh: 7 xã (Canh Liên, Canh Hòa, Canh Thuận, Canh Hiệp, Canh Hiền, Canh Vinh và thị trấn Vân Canh).

- Huyện Hoài Ân: 7 xã (Ân Hảo Tây, Ân Nghĩa, Đắc Mang, Bók Tới, Ân Hữu, Ân Tường Đông và Ân Sơn).

- Huyện Tây Sơn: 1 xã Vĩnh An.

2. Khu vực II: 15 xã

Cụ thể:

- Huyện Hoài Ân: 1 xã Ân Hảo Đông.

- Huyện Tây Sơn: 6 xã (Bình Tân, Tây Giang, Tây Thuận, Tây Phú, Tây Xuân, Bình Thuận).

- Huyện Hoài Nhơn: 1 xã Hoài Sơn.

- Huyện Phù Mỹ: 02 xã (Mỹ Đức và xã Mỹ Châu).

- Huyện Phù Cát: 4 xã (Cát Hải, Cát Lâm, Cát Sơn và Cát Tài).

- Huyện Tuy Phước: 1 xã Phước Thành.

3. Khu vực I: 4 xã

Cụ thể:

- Huyện Hoài Ân: 1 xã Ân Tường Tây.

- Huyện Phù Cát: 1 xã Cát Hưng.

- Thành phố Quy Nhơn: 02 xã (Phường Bùi Thị Xuân và Phước Mỹ).

(Kèm theo Biên bản họp và các biểu số liệu)

UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Ủy ban Dân tộc xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban Dân tộc;
- Ban Dân tộc tỉnh (để biết);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP NN;
- Lưu: VT, K1 

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Trần Châu